

Số: 71/2018/DS-PT

Ngày: 01/02/2018

V/v: “*Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản, hợp đồng
hợp tác*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Với tHnh phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Tư

Cùng các Thẩm phán: Ông Bùi Thế Xương

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Trang – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Chánh – Kiểm sát
viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử
phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 297/2017/TLPT-DS ngày 13/11/2017 về
“*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng hợp tác*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 163/2017/DS-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân
dân huyện Thạnh Phú bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2018/QĐ-PT ngày
10/01/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/QĐ-PT ngày 25/01/2018, giữa
các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 1978 (có mặt);

Địa chỉ: 122/5 ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: luật gia Huỳnh Văn B
(có mặt).

2. Bị đơn:

Ông Nguyễn Văn H , sinh năm 1961 (có mặt);

Địa chỉ: 118/2 ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: 122/5 ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

3.2 Bà Võ Thị Kim T, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: 118/2 ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là ông Nguyễn Hoàng Th trình bày:

Tháng 01/2015 ông và ông Nguyễn Văn H (gọi bằng cậu ruột) có hợp tác nuôi tôm thẻ chân trắng. Hai bên không lập tHnh hợp đồng nhưng có thỏa thuận như sau: đất nuôi tôm là của ông H, việc cải tạo vuông như mức Kobe, mua sắm thiết bị là tiền từ vay thế chấp Ngân Hng của ông H tại Ngân Hng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Thạnh Phú số tiền 200.000.000 đồng, tiền lãi Hng tháng thì ông Th và ông H cùng trả; ông Th là người mua giống, thức ăn, thuốc, khi mua có ghi lượng Hng hóa, giá cả vào sổ ghi chép do ông Th giữ. Do đại lý thực hiện việc bao nuôi nên việc thanh toán là khi thu hoạch tôm. Sau khi thu hoạch tôm hai bên ngồi lại để tính lời lãi và thanh toán các khoản chi phí khác. Khi thu hoạch tiền tôm bán ra được, ông H là người giữ toàn bộ số tiền này và chỉ đưa cho ông Th tiền để trả các khoản chi phí, tuy nhiên sau khi tính toán chi phí thì còn thiếu số tiền 25.000.000 đồng. Ông Th và ông H có tính toán, ông H có thống nhất các khoản thu, chi nhưng không thống nhất còn thiếu số tiền 25.000.000 đồng nên không trả cho ông Th số tiền này. Vào năm 2015 ông Th và ông H nuôi được 03 vụ, trong đó có một vụ thất trắng, một vụ lỗ và một vụ lời, việc tính toán các chi phí là vào cuối năm 2015 khi kết thúc ba vụ nuôi. Đối với việc chiết khấu tiền thức ăn hay tiền thuốc khi lấy Hng đại lý đã chiết khấu; số lượng, giá cả ghi trong sổ thức ăn để tính toán là đã được chiết khấu. Ngoài ra vào ngày 06/8/2016 (âm lịch) ông H có mượn hỏi tiền của vợ chồng ông Th để trả tiền cho Ngân Hng và hứa khi Ngân Hng cho vay tiền sẽ trả lại tiền cho vợ chồng ông Th, vì là cậu cháu nên khi cho vay hai bên không làm biên nhận hay giấy tờ gì. Do số tiền 100.000.000 đồng là tiền thu hoạch tôm mà ông Th phải trả cho cửa Hng thức ăn Nhật Thái do anh Nguyễn Thanh Bằng và anh Trần Bảo Lộc làm chủ nên khi ông H vay tiền thì ông Th có điện thoại cho ông Bằng nói việc

ông H có vay của ông Th 100.000.000 đồng, sau đó ông H có trình bày do hồ sơ vay vốn có trục trặc nên không thể vay vốn được từ Ngân Hng vì vậy không có tiền trả nợ cho vợ chồng ông Th, việc này ông H có nói với anh Trần Bảo Lộc. Số tiền 100.000.000 đồng ông Th giao cho ông H trước nH của ông Trương Văn Dũng, vì lúc đó ông H đang ở nH ông Dũng, do tiền để trong bọc vàng nên ông Dũng cũng không biết ông Th đưa gì cho ông H. Tuy nhiên đến nay ông H vẫn chưa trả cho vợ chồng ông Th số tiền 100.000.000 đồng. Việc hợp tác nuôi tôm là để tạo thu nhập trong gia đình nên ông Th yêu cầu ông H và vợ là bà Võ Thị Kim T cùng liên đới trả cho vợ chồng ông H tổng cộng số tiền 125.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn H trình bày: ông thừa nhận vào năm 2015 ông và ông Th có hợp tác để nuôi tôm, đất nuôi tôm là của ông, chi phí cải tạo, tiền mua sắm thiết bị là tiền vay thế chấp ngân Hng nhưng ông là người trực tiếp đóng Hng tháng. Ông Th là người trực tiếp liên hệ và lấy Hng đối với việc mua giống, thức ăn, thuốc; khi lấy Hng có ghi vào sổ ghi chép và ông Th là người giữ sổ này. Do đại lý bao nuôi nên việc thanh toán là khi thu hoạch tôm. Khi thu hoạch tôm, ông là người giữ tiền và giao tiền cho ông Th thanh toán các chi phí; sau khi kết thúc mùa vụ đầu tiên ông yêu cầu ông Th phải tính toán các chi phí để xem xét lời lỗ nhưng ông Th không tính toán mà đến cuối năm 2015 mới tính toán. Ông không đồng ý việc ông Th cho rằng ông còn thiếu số tiền chi phí là 25.000.000 đồng vì ông Th ngoài hợp tác nuôi tôm với ông thì còn hợp tác với nhiều người khác nữa và sổ sách ghi không rõ ràng. Ngoài ra khi lấy thức ăn, thuốc đều được tính chiết khấu; đối với thức ăn số lượng là gần 10 tấn thì đại lý chiết khấu cho khách Hng mỗi ký là 3.000 đồng đến 3.500 đồng nhưng khi tính toán thì ông Th không tính chiết khấu cho ông. Vụ thứ nhất nuôi tôm lời, vụ thứ hai nuôi lỗ 25.000.000 đồng, vụ thứ ba tôm mới thả được mấy ngày thì chết nên hai bên đã tính toán xong hết. Đối với yêu cầu của ông Th về việc cho rằng ông có mượn số tiền 100.000.000 đồng ông không thừa nhận vì ông không lần nào mượn tiền của ông Th. Đối với lời trình bày của anh Trần Bảo Lộc về việc anh Lộc cho rằng ông Vay của ông Th 100.000.000 đồng để trả nợ ngân Hng ông không đồng ý mà do ông còn nợ tiền của đại lý Nhật Thái nên ông chỉ nói với anh Lộc việc ông sẽ vay ngân Hng về trả tiền nợ cho đại lý Nhật Thái. Ông thừa nhận là khi hai bên cộng sổ tính toán nợ có đến tại nH của ông Hiếu là em trai của ông, tại buổi tính toán đó ông không thừa

nhận với số nợ 25.000.000 đồng mà ông Th tính toán ra nên ông bỏ về. Việc nuôi tôm là do ông đứng ra hợp tác với ông Th, vợ ông là bà Võ Thị Kim T không tham gia vào việc này. Ông không đồng ý trả cho vợ chồng ông Th số tiền 125.000.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Tr trình bày: bà thống nhất với lời trình bày của chồng là ông Nguyễn Hoàng Th, vợ chồng bà có cho ông H mượn số tiền 100.000.000 đồng; việc giao tiền không làm biên nhận. Ngày giao tiền chính bà và ông Th cùng đến nH ông Trương Văn Dũng và gọi ông H ra để giao tiền. Việc hợp tác nuôi tôm giữa ông H và ông Th thì bà không rõ nhưng bà thống nhất đó là kinh tế chung của gia đình. Bà yêu cầu vợ chồng ông H trả cho vợ chồng bà số tiền 125.000.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Võ Thị Kim T trình bày: việc chồng bà và ông Th hợp tác nuôi tôm như thế nào bà không được rõ vì bà chỉ ở nH nội trợ nhưng bà có nghe ông H nói ông Th còn thiếu tiền hợp tác nuôi tôm vì mua được chiết khấu nhưng khi tính toán sổ ghi thức ăn, thuốc thì không tính chiết khấu để trừ chứ ông H không thiếu ông Th số tiền 100.000.000 đồng. Do ông H không thiếu ông Th khoản tiền nào nên bà không đồng ý trả cho vợ chồng ông Th số tiền 125.000.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 163/2017/DS-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng Th đối với yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả cho ông Th và bà Tr 100.000.000 đồng. Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hoàng Th và bà Nguyễn Thị Tr số tiền 100.000.000 đồng.

2. Bác yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng Th đối với yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn H phải trả cho ông Th, chị Tr số tiền 25.000.000 đồng.

3. Bác yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng Th đối với yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Võ Thị Kim T có nghĩa vụ liên đới cùng ông H trả cho ông Th, chị Tr số tiền 125.000.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/10/2017 ông Nguyễn Văn H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án.

Tại phiên Toà phúc thẩm ông H vẫn giữ nguyên quan điểm kháng cáo, không đồng ý trả cho ông Nguyễn Hoàng Th số tiền 100.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: nguồn tiền mà ông Th cho ông H mượn là để trả tiền cho đại lý Nhật Thái. Khi đó ông Th có báo cho đại lý biết là khi nào ông H trả tiền thì ông Th sẽ trả cho đại lý. Trong năm 2015 và năm 2016 thì ông H không làm ăn với đại lý Nhật Thái nhưng ông H lại nói khi nào mượn được tiền tôi sẽ trả. Lời trình bày của ông H là phù hợp với lời trình bày của ông Th. Đề nghị HĐXX y án sơ thẩm.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng theo pháp luật tố tụng. Về nội dung: cấp sơ thẩm căn cứ vào lời trình bày của người làm chứng để buộc ông H phải trả cho ông Th số tiền 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, lời khai của các nhân chứng chỉ nghe ông Th nói cho ông H mượn tiền chứ không trực tiếp chứng kiến việc vay mượn. Lời khai của các nhân chứng là không rõ ràng, không trực tiếp và không được ông H thừa nhận nên không được xem là căn cứ để buộc ông H phải trả tiền cho ông Th. Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của ông H, bác yêu cầu khởi kiện của ông Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Ông Nguyễn Hoàng Th cho rằng năm 2015 ông và ông Nguyễn Văn H có hợp tác nuôi tôm. Ông Th là người trực tiếp liên hệ và lấy Hng đối với việc mua giống, thức ăn, thuốc, còn ao nuôi tôm là của ông H. Sau khi thu hoạch tôm và tính toán chi phí thì ông H còn thiếu ông Th số tiền 25.000.000 đồng. Ngoài ra, ông Th còn cho ông H vay số tiền 100.000.000 đồng, vì là cậu cháu nên khi giao tiền cho ông H thì ông Th không làm giấy tờ. Nay ông Th yêu cầu vợ chồng ông H phải trả số tiền 125.000.000 đồng. Ông H thừa nhận có hợp tác nuôi tôm với ông Th. Tuy nhiên, do ông Th còn hợp tác nuôi tôm với người khác, sổ sách ghi không rõ ràng và ông Th cũng không trừ số tiền mà đại lý chiết khấu thức ăn, thuốc khi tính toán thu chi nên

ông H không đồng ý trả số tiền 25.000.000 đồng. Đối với số tiền 100.000.000 đồng thì ông H cho rằng ông không lần nào mượn tiền của ông Th nên không đồng ý trả.

Án sơ thẩm bác yêu cầu của ông Th về việc buộc ông H trả số tiền 25.000.000 đồng, cả nguyên đơn và bị đơn đều không kháng cáo nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn H về việc không đồng ý trả cho ông Nguyễn Hoàng Th số tiền 100.000.000 đồng, HĐXX nhận thấy: ông Th cho rằng có cho ông H mượn 100.000.000 đồng nhưng không làm giấy tờ. Ông Th có cung cấp người làm chứng, tuy nhiên những người làm chứng này chỉ nghe ông Th nói lại chứ không trực tiếp chứng kiến việc giao tiền giữa hai bên. Ông Th không cung cấp được chứng cứ gì khác để chứng minh cho yêu cầu của mình, trong khi đó ông H không thừa nhận việc vay tiền của ông Th. Án sơ thẩm căn cứ vào lời trình bày của người làm chứng để buộc ông H phải trả cho ông Th số tiền 100.000.000 đồng là không có cơ sở, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn. Từ những nhận định trên, cấp phúc thẩm cần phải sửa án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu của ông Th, chấp nhận kháng cáo của ông H.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Kháng cáo của ông H được chấp nhận nên ông H không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 2, Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn H, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 163/2017/DS-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú. Cụ thể tuyên:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng Th về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn H, bà Võ Thị Kim T trả cho ông Nguyễn Hoàng Th và bà Nguyễn Thị Tr số tiền 125.000.000 đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hoàng Th phải nộp 6.250.000 đồng (sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.120.000 đồng theo biên lai thu số 0010572 ngày 24/5/2017 tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Thanh Phú. Ông Nguyễn Hoàng Th còn phải nộp 3.130.000 đồng (ba triệu một trăm ba mươi ngàn đồng).

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012038 ngày 03/10/2017 của Chi cục thi Hình án dân sự huyện Thạnh Phú.

Trường hợp quyết định, được thi Hình theo qui định tại Điều 2 Luật thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thoả thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án, hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi Hình án dân sự. Thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Phòng GĐKT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Tư

Các thẩm phán

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Phạm Kim Cửa

Nguyễn Kim Tư

Nguyễn Thị Ngọc Hương